

# Sách Daniel - SỐ 169

*Giải mã những sợi chỉ tiên tri: Tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng của "đền lữ" trong sách Đa-ni-ên*

Jeff Pippenger

2024-03-31

Câu mười, của chương mười một sách Đa-ni-ên, kết nối sứ điệp bên trong và bên ngoài bằng từ “pháo đài”. Mỗi liên hệ mà câu ấy thiết lập với lời tiên tri sáu mươi lăm năm của Ê-sai xác định “pháo đài” của lời tiên tri bên ngoài là Nga, và “pháo đài” bên trong của đền thờ mà Đấng Christ dựng lên trong cùng một tiến trình lịch sử. Pháo đài bên ngoài, ở câu ba mươi mốt, được xác định là “nơi thánh của sức mạnh”, tượng trưng cho một vua hay một vương quốc trên đất. Pháo đài bên trong, hay nơi thánh của sức mạnh bên trong, là đền thờ mà Sứ Giả của Giao Ước dựng lên trong bốn mươi sáu năm.

Trong Nơi Chí Thánh của đền thờ ấy (thành trì), Đức Chúa Trời ngự tại các nơi trên trời.

Trong sách Đa-ni-ên, có hai từ Hê-bơ-rơ đều được dịch là “nơi thánh”. Một từ là “miqdash”, và từ kia là “qodesh”. “Miqdash” có thể chỉ một nơi thánh ngoại giáo, hoặc nơi thánh của Đức Chúa Trời, hoặc thậm chí một đền lữ. Còn “qodesh” chỉ được dùng trong Kinh Thánh để chỉ nơi thánh của Đức Chúa Trời mà thôi. “Nơi thánh” (miqdash) của sức mạnh (pháo đài), trong câu ba mươi mốt của Đa-ni-ên chương mười một, được dịch là “nơi thánh của sức mạnh”, và từ Hê-bơ-rơ được dịch là nơi thánh tại đó là “miqdash”, từ này tượng trưng cho Thành Rô-ma, là biểu tượng của sức mạnh La Mã trong lịch sử của cả La Mã ngoại giáo lẫn La Mã giáo hoàng. Đa-ni-ên đã dùng hai từ Hê-bơ-rơ ấy một cách hết sức cẩn trọng. Trong những câu là trụ cột trung tâm của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta thấy từ “nơi thánh”.

Bấy giờ tôi nghe một vị thánh nói, và một vị thánh khác nói với vị thánh đang nói: Bao lâu nữa thì khái tượng về của lễ hằng ngày và sự vi phạm gây nên cảnh hoang tàn sẽ còn kéo dài, để cả đền thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Người nói với tôi: Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bấy giờ đền thánh sẽ được thanh tẩy. Đa-ni-ên 8:13, 14.

Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là “đền thánh” trong cả hai câu là “qodesh”, và chỉ được dùng để chỉ đền thánh của Đức Chúa Trời. Trong câu mười một, nhắc đến La Mã ngoại giáo, cụ thể là đền Pantheon ở Thành phố Rô-ma, chúng ta gặp từ “đền thánh”, nhưng trong câu đó từ tiếng Hê-bơ-rơ là “miqdash”.

Thật vậy, nó tự tôn mình lên đến cả vị trưởng của cơ binh, và bởi nó, của lễ hằng ngày đã bị cất đi, và chỗ đặt đền thánh của Ngài đã bị quăng xuống. Đa-ni-ên 8:11.

"Cái 'nơi thánh của sức mạnh' ở câu ba mươi mốt của Đa-ni-ên chương mười một là từ tiếng Hê-bơ-rơ 'miqdash', và nó xuất hiện trong mối liên hệ với từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là 'thành trì' ở các câu bảy và mười trong chương mười một. Ở câu bảy, vua phương nam tiến thẳng vào thành Rô-ma và bắt vua phương bắc làm tù binh, vì ông đã tiến vào thành trì của vua phương bắc; nhưng

ở câu mười, vua phương bắc chỉ tiến lên 'đền' 'thành trì', vì ông dừng lại ở ranh giới giữa vương quốc của mình và Ai Cập. Chính tại ranh giới Raphia mà câu kế tiếp nhằm đề cập. 'Nơi thánh của sức mạnh' ở câu ba mươi một là 'miqdash' của 'thành trì'."

Trận chiến ở ranh giới tại Raphia tiêu biểu cho trận chiến ở ranh giới tại Ukraina. Lịch sử tiên tri đó được nhận ra khi hiểu rằng “đầu” là vương quốc hay nhà vua; đó là thành lũy sức mạnh của ông, nhưng lời tiên tri đang đề cập đến một chân lý nội tại và một chân lý ngoại tại. “Đền thánh của sức mạnh” cho tuyến bên ngoài được biểu trưng bởi đền thánh “miqdash”, và đền thánh của sức mạnh cho tuyến bên trong được biểu trưng bởi đền thánh “qodesh”.

1844 đến 1863 biểu thị một dòng lịch sử tiên tri minh họa việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn. Hai nghìn năm trăm hai mươi năm tản lạc đối với vương quốc miền bắc kết thúc vào năm 1798, và cùng một dòng 2.520 năm đối với vương quốc miền nam kết thúc vào năm 1844. Hai dòng đó tượng trưng cho bản tính thấp hơn của loài người và bản tính cao hơn của loài người. Bản tính thấp hơn, được biểu trưng bởi vương quốc miền bắc, là thân thể; còn bản tính cao hơn là cái đầu. Đầu là thủ đô của vương quốc, và chính là nhà vua. Trong minh họa này, Đấng Christ chọn Giu-đa, vương quốc miền nam, để đặt danh Ngài, và thành thủ đô là Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem là nơi đền thánh chân thật của sức mạnh tọa lạc, và trong đền thánh ấy có một phòng ngai cho nhà vua, tức là cái đầu.

“Bảy kỳ” của Lê-vi Ký chương 26 là lẽ thật đóng ấn cuối cùng vào năm 1856, vốn được định để ban quyền cho một cờ hiệu hầu hoàn tất công việc. Từ năm 1844 đến năm 1863, Đấng Christ đã định kết hợp thần tính của Ngài với nhân tính cho đến đời đời, nhưng nhân loại đã phản nghịch.

Khi ấy Ngài chưa thể biến đổi bản tính thấp hơn của loài người, vì điều đó sẽ diễn ra vào lần tái lâm thứ hai của Ngài. Khi đó, Ngài sẽ biến đổi bản tính cao hơn của loài người theo hình ảnh của Ngài, bằng cách kết hợp đầu của nhân loại với đầu của Thần tính. Đầu là kinh đô của vương quốc. Đầu là vua, và khi Đấng Christ thực hiện sự biến đổi của Thần tính hiệp một với nhân tính, Ngài kết hợp đầu của cả nhân tính lẫn Thần tính trong đền thánh tại Giê-ru-sa-lem, nơi Chúa Cơ Đốc ngự với Cha Ngài trong Nơi Chí Thánh.

Ai thắng, Ta sẽ cho ngai với Ta trên ngai của Ta, cũng như Ta đã thắng và ngai với Cha Ta trên ngai của Ngài. Ai có tai, hãy nghe điều Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh. Khải Huyền 3:21, 22.

Đấng Christ hứa rằng những người (Laodiceans) đấng thắng như Ngài đã đấng thắng (và trở thành Philadelphians) sẽ được ngai với Ngài trong các nơi trên trời.

Điều mà Ngài đã thực hiện trong Đấng Christ, khi Ngài làm cho người ấy từ kẻ chết sống lại và đặt người ngai bên hữu chính Ngài trong các nơi trên trời, ... Và Ngài đã khiến chúng ta cùng được sống lại, và làm cho chúng ta cùng ngai trong các nơi trên trời trong Đấng Christ Giê-xu. Ê-phê-sô 1:20, 2:6.

Sự hiệp nhất của hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên (nhân tính với thần tính) được thực hiện trong nơi thánh của sức mạnh của Đức Chúa Trời (qodesh), đứng vào lúc đồn lũy của sức mạnh (miqdash) được nhận diện là chiếc chìa khóa tiên tri nối kết cả hai tuyến nội tại và ngoại tại của lời tiên tri mà

Gáp-ri-ên đã đến để làm cho Đa-ni-ên hiểu về những điều sẽ xảy đến cho dân sự của Đức Chúa Trời trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Đấng Christ mong muốn hoàn thành công việc này trong lịch sử Millerite, nhưng công việc ấy đã bị ngăn trở bởi sự phản nghịch của năm 1863; tuy nhiên, lịch sử từ năm 1844 đến năm 1863 vẫn còn là một tuyến minh họa cho công việc đã được cố thực hiện ấy.

Câu mười của sách Đa-ni-ên chương mười một chứa chìa khóa để hiểu sứ điệp nội tại và ngoại tại của các câu mười một đến mười lăm, vốn đã xuất hiện trong lịch sử tiên tri của chúng ta vào năm 2014. Câu mười xác định năm 1989, là thời kỳ tận cùng trong phong trào cải cách của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, nhưng nó cũng chứa chìa khóa cho phép năm 2014 được nhìn nhận như một cột mốc trong lịch sử của sự niêm ấn.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Sứ Giả của Giao Ước thành linh đến trong đền thờ mà Ngài đã dựng nên. Cột mốc ấy là hình bóng tiêu biểu cho ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi vị thiên sứ thứ ba lại đến, và tiếng kèn thứ bảy lại bắt đầu vang lên. Khi ấy, lịch sử từ năm 1840 đến năm 1844 cũng phải được lặp lại, bởi vì thiên sứ đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 không ai khác hơn là chính Đức Chúa Jêsus Christ, và công việc của Ngài là làm cho đất được soi sáng bởi vinh hiển của Ngài.

Giai đoạn từ năm 1840 đến 1844 cũng tượng trưng cho khoảng thời gian từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 đến luật ngày Chúa nhật sắp đến, cũng như giai đoạn từ năm 1844 đến 1863 tượng trưng cho khoảng thời gian từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 đến luật ngày Chúa nhật sắp đến. Bà White đặt lịch sử năm 1844 song hành với lịch sử của thập tự giá, và thập tự giá tượng trưng cho sự phân chia của hai giai đoạn lịch sử, mỗi giai đoạn kéo dài ba năm rưỡi, là hai giai đoạn tương ứng với nhau. Thập tự giá xác lập rằng giai đoạn lịch sử trước đó, bắt đầu từ năm 1840 và kết thúc vào năm 1844, và giai đoạn lịch sử tiếp theo cho đến năm 1863 là hai lịch sử song song, cả hai đều tượng trưng cho thời kỳ đóng ấn.

Dòng thời gian thứ nhất từ năm 1840 đến 1844 tượng trưng cho sự đắc thắng của những người Phục Lâm Phi-la-đen-phi; dòng thời gian kia từ 1844 đến 1863 tượng trưng cho sự thất bại của những người Phục Lâm La-ô-đi-xê. Cả hai nhóm đều được mô tả trong Đa-ni-ên chương mười, vì Đa-ni-ên, đại diện cho các trinh nữ khôn ngoan đắc thắng trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, đã thấy Khải tượng; còn những người ở với ông thì bỏ chạy khỏi Khải tượng.

Vào ngày hai mươi bốn của tháng thứ nhất, khi tôi ở bên bờ sông lớn, tức là Hiddekel; bấy giờ tôi ngước mắt lên nhìn, và kìa, có một người mặc áo vải lanh, lưng thắt đai bằng vàng ròng của Uphaz. Thân thể người giống như bích ngọc, mặt như ánh chớp, mắt như đèn lửa, cánh tay và chân như màu đồng đánh bóng, và tiếng nói của người như tiếng của một đám đồng. Chỉ mình tôi, Đa-ni-ên, thấy Khải tượng; vì những người ở với tôi không thấy Khải tượng; nhưng một cơn run rẩy lớn giáng trên họ, đến nỗi họ chạy trốn để ẩn mình. Đa-ni-ên 10:4-7.

Trong chương bảy sách Đa-ni-ên, sau khi Đa-ni-ên đã thấy Khải tượng về các loài thú săn mồi, Gáp-ri-ên đến để giải thích Khải tượng.

Tôi, Đa-ni-ên, buồn rầu trong tâm linh, sâu thẳm trong lòng, và những khái tượng trong đầu khiến tôi bối rối. Tôi đến gần một trong những người đứng đó và hỏi người về lẽ thật của mọi điều này. Người bèn nói với tôi và cho tôi biết sự giải nghĩa của những điều ấy. Đa-ni-ên 7:15, 16.

Trong chương tám của sách Daniel, sau khi Daniel đã thấy khái tượng về các con thú của đền thánh, Gabriel đến để giải thích khái tượng.

Và đã xảy ra rằng, khi tôi, chính tôi là Daniel, đã thấy khái tượng và tìm hiểu ý nghĩa, thì kia, trước mặt tôi có một hình dáng như một người đang đứng. Tôi nghe một giọng người ở giữa hai bờ sông Ulai gọi và nói: “Gabriel, hãy làm cho người này hiểu khái tượng.” Daniel 8:15, 16.

Trong Đa-ni-ên chương chín, sau khi Đa-ni-ên hiểu về số năm do Giê-rê-mi nêu ra và được trình bày trong các sách của Môi-se như vừa là một lời nguyện rửa vừa là lời thề của Đức Chúa Trời, Gáp-ri-ên đã đến để giải thích khái tượng.

Và trong khi tôi đang nói, cầu nguyện, và xưng tội mình cùng tội của dân tôi, là Israel, và dâng lời nài xin trước mặt Chúa, Đức Chúa Trời tôi, vì núi thánh của Đức Chúa Trời tôi; đúng vậy, khi tôi đang nói trong lời cầu nguyện, thì người là Ga-bri-ên, người mà tôi đã thấy trong khái tượng lúc ban đầu, được khiến bay mau lẹ, đã chạm đến tôi vào khoảng giờ dâng lễ chiều. Và người cho tôi biết, nói chuyện với tôi, và nói: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta đã đến để ban cho người sự khôn ngoan và sự thông hiểu. Đa-ni-ên 9:20-22.

Vì vậy, căn cứ vào ba lời chứng, tất cả đều từ sách Đa-ni-ên, khi Ga-bri-ên nói với Đa-ni-ên trong chương mười rằng ông đến để làm cho Đa-ni-ên hiểu điều gì sẽ xảy đến cho dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, thì Ga-bri-ên đang giải nghĩa khái tượng “marah” thuộc giống cái, mang tính gây khiếm, mà Đa-ni-ên đã thấy và nhóm kia đã chạy trốn khỏi.

Bây giờ ta đến để làm cho người hiểu điều gì sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau rốt: vì khái tượng ấy còn thuộc về nhiều ngày nữa. Daniel 10:14.

Khái tượng mà Đa-ni-ên đã thấy, khái tượng đã gây nên sự phân rẽ giữa các tín hữu, chính là khái tượng về sự xuất hiện của Đấng Christ, khái tượng về hai nghìn ba trăm năm; nhưng đó là sự biểu hiện mang tính nữ của khái tượng ấy. Chính sự hiểu biết về khái tượng Đấng Christ đột ngột xuất hiện như Sứ giả của Giao ước đã biến đổi Đa-ni-ên (và những người được Đa-ni-ên đại diện) trở nên giống hình ảnh của Đấng Christ. Điều “xảy đến cho dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt” được đại diện bởi lịch sử của những người Millerite từ 1840 đến 1844, và cũng bởi những người Millerite từ 1844 đến 1863. Một nhóm bỏ chạy khỏi khái tượng trong sự phản nghịch, còn nhóm kia bởi đức tin theo Đấng Christ vào Nơi Chí Thánh, để được ngồi với Ngài tại các nơi trên trời.

Thế nhưng khi Gáp-ri-ên giải nghĩa khái tượng trong đó dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt được biến đổi theo hình ảnh của Đấng Christ, ông trình bày lịch sử bên ngoài của thế giới. Khái tượng của Đa-ni-ên về Đấng Christ được Gáp-ri-ên giải thích như là lịch sử bên ngoài của thời kỳ niêm ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Khi, theo sự giải nghĩa của Gáp-ri-ên, đi

đến lịch sử của ngày 11 tháng 9 năm 2001, thì lịch sử được nhấn mạnh như đi trước luật ngày Chủ Nhật ở câu mười sáu chỉ được nhận biết bằng chìa khóa hiểu biết được biểu trưng là “đòn lủy” ở câu mười. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, sự ứng nghiệm của mọi khái tượng bắt đầu được mở ra như bánh xe lồng trong bánh xe.

Và lời của Chúa đến cùng tôi, phán rằng: Hỡi con người, câu tục ngữ nào mà các người có trong đất Israel, rằng: Các ngày kéo dài, và mọi khái tượng đều không ứng nghiệm? Vậy hãy nói với họ: Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy: Ta sẽ làm cho câu tục ngữ này chấm dứt, và họ sẽ không còn dùng nó làm câu tục ngữ trong Israel nữa; nhưng hãy nói với họ: Các ngày đã gần, và sự ứng nghiệm của mọi khái tượng. Vì sẽ không còn khái tượng hư không, cũng chẳng còn bói toán nịnh hót trong nhà Israel. Vì Ta là Chúa: Ta sẽ phán, và lời Ta phán sẽ xảy ra; nó sẽ không còn bị trì hoãn nữa; vì trong những ngày của các người, hỡi nhà phản nghịch, Ta sẽ nói lời ấy và sẽ làm thành, Chúa là Đức Chúa Trời phán. Lại có lời của Chúa đến cùng tôi, phán rằng: Hỡi con người, này, nhà Israel nói: Khái tượng người ấy thấy là cho nhiều ngày nữa, và người ấy nói tiên tri về những thời kỳ còn xa. Vậy hãy nói với họ: Chúa là Đức Chúa Trời phán: Không một lời nào của Ta sẽ còn bị trì hoãn nữa, nhưng lời nào Ta đã phán sẽ được làm thành, Chúa là Đức Chúa Trời phán. Ê-xê-chi-ên 12:21-28.

Trong số tất cả những bánh xe tiên tri đang quay bên trong những bánh xe tiên tri khác trong lịch sử ấy, có một bánh xe mà, theo sự soi dẫn, những người nghiên cứu lời tiên tri về những ngày sau rất đã được cho biết rằng chính nó sẽ là bánh xe qua đó số phận đời đời của họ sẽ được định đoạt. Dòng nói dòng, bánh xe ấy cũng chính là khái tượng mà Đa-ni-ên đã thấy, khái tượng đã biến đổi ông nên giống hình ảnh của Đấng Christ, vì đó là khái tượng cho biết điều gì sẽ xảy đến cho dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rất.

Chúa đã tỏ cho tôi rõ ràng rằng hình tượng của con thú sẽ được hình thành trước khi kỳ ân điển kết thúc; vì đó sẽ là cuộc thử thách lớn đối với dân sự của Đức Chúa Trời, qua đó vận mệnh đời đời của họ sẽ được định đoạt. Lập trường của bạn là một mớ lộn xộn đầy mâu thuẫn đến nỗi chỉ có rất ít người bị lừa dối.

Trong sách Khải Huyền 13, vấn đề này được trình bày một cách rõ ràng; [Khải Huyền 13:11-17, trích dẫn].

Đây là bài thử mà dân sự của Đức Chúa Trời phải trải qua trước khi họ được đóng ấn. Tất cả những ai chứng tỏ lòng trung thành với Đức Chúa Trời bằng cách tuân giữ luật pháp của Ngài và từ chối chấp nhận một ngày Sa-bát giả mạo, sẽ quy tụ dưới ngọn cờ của Chúa là Đức Chúa Trời Giê-hô-va, và sẽ nhận ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Những ai từ bỏ lễ thật có nguồn gốc từ trời và chấp nhận ngày Sa-bát Chủ nhật sẽ nhận dấu của con thú. Manuscript Releases, quyển 15, 15.

Thử thách được xác định là thử thách về hình tượng con thú có hai phương diện. Đó là thử thách đòi hỏi người học lời tiên tri phải nhận biết sự hình thành của hình tượng con thú, tức là sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước tại Hoa Kỳ trước khi luật ngày Chủ nhật được ban hành. Đồng thời, đó cũng là thử thách sản sinh ra hoặc hình tượng con thú, hoặc hình tượng của Đấng Christ trong những người được Daniel tiêu biểu, hay trong những người đã chạy trốn. Sự phân rẽ được đặt nền trên việc liệu các trinh nữ ấy có “thấy khái tượng lớn này” như Daniel đã thấy, hay họ trốn khỏi

khải tượng ấy. Chìa khóa để thấy Khải tượng lớn được tượng trưng bởi từ “đòn lủy.”

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Vị thiên sứ quyền năng đã hướng dẫn Giăng chẳng phải ai khác hơn là Chúa Giê-xu Christ. Việc Ngài đặt chân phải trên biển, còn chân trái trên đất khô, cho thấy vai trò Ngài đang đảm nhận trong những cảnh kết thúc của cuộc đại tranh đấu với Sa-tan. Tư thế ấy bày tỏ quyền năng và thẩm quyền tối thượng của Ngài trên khắp đất. Cuộc tranh đấu đã càng lúc càng mạnh mẽ và quyết liệt qua từng thời đại, và sẽ còn tiếp diễn như thế cho đến những cảnh cuối cùng khi sự hoạt động điều luyện của các quyền lực tối tăm đạt đến tột đỉnh. Sa-tan, liên hiệp với những kẻ gian ác, sẽ lừa dối cả thế gian và các hội thánh không tiếp nhận lòng yêu mến lẽ thật. Nhưng vị thiên sứ quyền năng ấy đòi hỏi mọi người phải chú ý. Ngài kêu lớn tiếng. Ngài sẽ cho những kẻ đã liên kết với Sa-tan để chống đối lẽ thật biết quyền năng và thẩm quyền trong tiếng phán của Ngài.

Sau khi bảy tiếng sấm này cất tiếng, một mệnh lệnh được ban cho Giăng, cũng như đã ban cho Đa-ni-ên, liên quan đến quyển sách nhỏ: “Hãy niêm phong những điều mà bảy tiếng sấm đã phán ra.” Những điều ấy liên quan đến các sự kiện tương lai sẽ lần lượt được bày tỏ. Đa-ni-ên sẽ đứng trong phần số của mình vào cuối các ngày. Giăng thấy quyển sách nhỏ được mở ản. Bảy giờ các lời tiên tri của Đa-ni-ên có vị trí thích hợp trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba để rao truyền cho thế gian. Việc mở ản quyển sách nhỏ chính là sứ điệp liên quan đến thời gian.

Sách Đa-ni-ên và sách Khải Huyền là một. Một quyển là lời tiên tri, quyển kia là sự mặc khải; một quyển là sách đã đóng ản, quyển kia là sách đã mở. Giăng đã nghe những điều mầu nhiệm mà các tiếng sấm nói ra, nhưng ông được truyền không được chép lại.

“Ánh sáng đặc biệt được ban cho Giăng, đã được bày tỏ qua bảy tiếng sấm, là sự mô tả những biến cố sẽ xảy ra dưới các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai.” The Seventh-day Adventist Bible Commentary, quyển 7, 971.